TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:91/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khương Trung Thành

2. Bà Nguyễn Thị Chúc

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở UBND xã L, huyện L, tỉnh V, Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 20/11/1968

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP V, thị trấn H, huyện T, tỉnh V; Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1924 (đã chết) và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1928; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Bản án số: 18/2016/HSTT ngày 12/4/2016 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành

xong hình phạt ngày 11/02/2018 và đã chấp hành xong các quyết định của Bản án, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 04/9/2019 công an huyện L bắt quả tang đối tượng tự khai tên Kiều Hải H, sinh năm 1999 ở thôn Tr, xã B, huyện L, tỉnh V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn H, xã T, huyện L. Thu giữ tại túi quần của H đang mặc 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong lý hiệu A1) - H khai nhận đó là ma túy heroine H vừa mua của Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 ở thôn T, xã B, huyện L với giá 200.000đ và 01 mảnh giấy trắng có ghi các số 0447, 9263, 0160, 4410, 4239, 4628, 4449 - H khai đây là mảnh giấy ghi các số cuối cùng của dãy số seri các tờ tiền đưa cho M để mua ma tuý, H ghi lại để sau sẽ đi mua số đề.

Căn cứ vào lời khai của Hùng, cùng ngày lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn M đã thu giữ trong túi quần bên phải M đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) - M khai đó là ma túy heroine của M và số tiền 570.000đ; thu giữ tại túi quần bên trái M đang mặc số tiền 200.000đ - M khai là tiền bán ma túy cho H mà có; tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, 01 xe mô tô BKS 76X3 - 1733 và 01 đăng ký xe.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, tỉnh V đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh V giám định chất ma túy đối với mẫu A1, A2 thu giữ được của Nguyễn Văn M và Kiều Hải H. Ngày 09/9/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có Văn bản số 1850/KLGĐ kết luận:

" 1. *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0433g, khối lượng heroine trong 0,0433g mẫu là 0,0265g.*

2. *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1982g, khối lượng heroine trong 0,1982g mẫu là 0,1242g".*

Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1 = 0,0000g, A2 = 0,0781g cùng toàn bộ bao gói.

Nguyễn Văn M khai nhận nguồn gốc ma tuý Cơ quan Công an thu giữ có được do Minh mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở thành phố Vĩnh Yên trưa ngày 04/9/2019 với giá 600.000đ. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh xử lý đối với đối tượng bán ma tuý cho Minh.

Bản cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 04/9/2019, không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: khoảng 15 giờ ngày 04/9/2019 Nguyễn Văn M đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma

túy heroin có khối lượng 0,0433g với giá 200.000đ cho đối tượng tự khai là Kiều Hải H tại đường liên thôn gần trường mầm non xã B, huyện L, tỉnh V. Khi H đến khu vực thôn H, xã T để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện L bắt giữ. Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn M đã thu giữ 05 gói ma túy heroin có khối lượng 0,1982g.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn M đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*.

Xét tính chất vụ án tuy là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma tuý ra khỏi đời sống xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma tuý đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma tuý còn gây ra biết bao hiểm hoạ nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm như tội trộm cắp,cướp giật... Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là người có công với nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo M thấy rằng: bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Mẫu A1 = 0,0433g heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,0000g; Mẫu A2 = 0,1982g heroin, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,0781g là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh giấy trắng có ghi các số 0447, 9263, 0160, 4410, 4239, 4628, 4449 là vật chứng cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Số tiền 770.000đồng, trong đó có 200.000đồng là tiền M có được do bán ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Số tiền 570.000đồng còn lại là tài sản riêng, hợp pháp của Nguyễn Văn M không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ - đen M dùng để trao đổi mua bán ma tuý cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe môt tô BKS: 76X3-1733 và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Huy T - sinh năm 1984 trú tại thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Qu. Cơ quan điều tra đã có công văn uỷ thác cho công an huyện M, tỉnh Qu thu thập chứng cứ lấy lời khai của anh T. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả, chưa xác định chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Minh 03 (Ba)năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/9/2019.

2. Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất ma túy ký hiệu "Mẫu trả".

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy trắng có ghi các số 0447, 9263, 0160, 4410, 4239, 4628, 4449.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đồng là tiền M có được do bán ma túy.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 570.000đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ - đen Nguyễn Văn M dùng để trao đổi mua bán ma tuý.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019)

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Sơ tư pháp tỉnh V;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp